

Số: 03/2024/QĐST-KDTM

Triệu Sơn, ngày 21 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, các Điều 157, 158, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm d tiểu mục 1.4 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Trụ sở chính tại: Số Y, phường B, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức C - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng.

Địa chỉ liên lạc: Số X, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (*Theo văn bản ủy quyền số 038375.24 ngày 06/3/2024*)

- *Bị đơn:* Ông Trịnh Trọng T, sinh năm 1982.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: SN A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Về trách nhiệm trả nợ: Ông Trịnh Trọng T và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (Viết tắt là Ngân hàng VIB) số tiền gốc

còn nợ: 1.499.972.331đ, lãi trong hạn: 25.109.589đ, lãi quá hạn: 206.616.229đ, tổng cộng là: 1.731.698.149đ (*Một tỉ, bảy trăm ba mươi mốt triệu, sáu trăm chín tám nghìn, một trăm bốn mươi chín*) và lãi phát sinh kể từ ngày 14/8/2024 đến khi trả hết nợ. Theo Hợp đồng tín dụng số 4207119.21 ngày 03/12/2021 và Khế ước nhận nợ.

+ Về thời hạn trả nợ: Ông T và bà H phải trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng trong thời hạn 01 tháng (Từ ngày 13/8/2024 đến ngày 13/9/2024).

+ Về quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp: Trường hợp ông T và bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 1.217,5m² tại thửa 275, tờ bản đồ số 30 Bản đồ địa chính T, địa chỉ: Phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 074522, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 005279 - số 2975/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 25/5/2018 cho ông Trịnh Trọng T và bà Nguyễn Thị H để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7977915.19 ngày 22/11/2019, số công chứng 6491, quyền số 05 TP/CC-SCC/HĐGD do văn phòng công chứng T, công chứng ngày 22/11/2019; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Thanh Hóa chi nhánh Triệu Sơn ngày 25/11/2019 và Văn bản cam kết của ông Trịnh Trọng T và bà Nguyễn Thị H ngày 03/12/2021.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Ông T và bà H nộp toàn bộ tiền án phí, cả phần của nguyên đơn: 31.975.500đ (*Ba mươi mốt triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 30.011.500đ (*Ba mươi triệu, không trăm mười một nghìn, năm trăm đồng*) tại biên lai số: AA/2023/0002947 ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

- Về chi phí thẩm định tài sản: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Ông T và bà H nộp toàn bộ chi phí thẩm định tài sản là: 8.120.000đ (*Tám triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*). Ông T và bà H có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng chi phí thẩm định đã nộp: 8.120.000đ (*Tám triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND Triệu Sơn;
- CCTHADS Triệu Sơn;
- TA tỉnh;
- Lưu HS.

Lê Thị Thu